



THE MORNING NEWS

BẢN TIN SÁNG 01/04/2024

TIẾP TỤC CHỜ ĐỢI

Quốc tế

- Phố Wall ghi nhận diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 28/03. Chỉ số Dow Jones tăng 47,29 điểm (0,12%), chỉ số NASDAQ giảm 20,06 điểm (0,12%) và chỉ số S&P 500 tăng 5,86 điểm (0,11%). Chứng khoán Mỹ có phiên 29/03 không giao dịch do nghỉ lễ Phục Sinh.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm trong ngày giao dịch 28/03. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 20,64 điểm (0,26%), CAC 40 (Pháp) tăng 1 điểm (0,0012%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến tương tự trong phiên giao dịch 28/03. Chứng khoán Châu Âu có phiên 29/03 không giao dịch do nghỉ lễ Phục Sinh.
- Giá dầu WTI tăng 2,24% và dầu Brent tăng 0,61% trong phiên giao dịch ngày 29/03. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận diễn biến tăng.
- Ấn Độ đã trở thành nhà cung cấp dược phẩm lớn nhất của Nga vào năm 2023, lấp đầy khoảng trống mà các công ty phương Tây rời khỏi thị trường nước này để lại.
- Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) của ngành sản xuất Trung Quốc trong tháng 3 lần đầu quay lại ngưỡng trên 50 điểm sau 5 tháng giảm liên tục.

Trong nước

- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 792,10 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu VHM, MSN, VND.
- Bộ Giao thông vận tải đã nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc nghiên cứu phương án từ cảng Cái Mép - Thị Vải đến Vũng Tàu, thiết kế đường sắt đôi. Lý do, kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu du lịch ngày càng tăng cao, nếu thiết kế đường đơn sẽ nhanh chóng lạc hậu, không phát huy tối đa phát triển kinh tế - xã hội trong tương lai.

Diễn biến thị trường:

- Đóng cửa ngày 29/03, Vnindex giảm 6,09 điểm, đóng cửa tại 1.284,09 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 922 nghìn đơn vị, tương ứng 23,203 tỷ đồng.
- Trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index ghi nhận diễn biến tiếp tục tích lũy và kiểm định quanh vùng **1.280** điểm và hiện đã tạm thời cho dấu hiệu bứt phá lên khỏi vùng này mặc dù vẫn chưa thực sự quá mạnh mẽ.

Chiến lược giao dịch: Duy trì tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt ở ngưỡng từ 50/50 đến 70/30

- Nhà đầu tư được khuyến nghị **duy trì tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt ở ngưỡng từ 50/50 đến 70/30 và thận trọng quan sát phản ứng của thị trường** trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Nếu chỉ số VN-INDEX có thể cho thấy dấu hiệu suy yếu và tiếp tục quay trở về vùng tích lũy 1.235 - 1.280 trước đó, các nhà đầu tư có tỷ trọng cao hơn 50/50 có thể chủ động **hạ tỷ trọng về ngưỡng 50/50**.
- Ở chiều ngược lại, nếu chỉ số VN-INDEX quay trở lại kiểm định thành công vùng hỗ trợ ngắn hạn tại 1.235 - 1.243 điểm, NĐT có thể nâng vị thế lên tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt lên **90/10** đối với các cổ phiếu đang ở nền tích lũy, còn nhiều dư địa tăng giá đặc biệt là nhóm cổ phiếu **midcap, thép và bất động sản**.

CÓ THỂ ĐẶC BIỆT CHÚ Ý:

- ❖ **Đầu tư công:** HHV, CII, KSB
- ❖ **Chứng khoán:** HCM, VIX, SSI, VND, SHS
- ❖ **Bất động sản:** TCH, DIG, CEO
- ❖ **BDS Khu công nghiệp:** IDC
- ❖ **Cảng biển:** HAH
- ❖ **Thép:** HSG, HPG
- ❖ **Bank:** VIB, ACB, TPB, VPB, VCB, CTG, STB
- ❖ **Bán lẻ:** DGW, MWG, MSN
- ❖ **Năng lượng:** PC1
- ❖ **Dầu khí:** BSR
- ❖ **Dệt may:** TNG, GIL
- ❖ **Khác:** PNJ, GEX, DBC, HAX

Doanh nghiệp

-  BRC: Cải tiến công nghệ và chuyển đổi số nâng cao hiệu quả hoạt động
-  HBC: Lỗ thêm 300 tỷ, vốn chủ sở hữu cạn kiệt, kiểm toán nghi ngờ khả năng hoạt động liên tục
-  GEX: Chủ tịch Gelex: Sự chuyển dịch thể hiện khả năng thích nghi của doanh nghiệp
-  TDN: Công ty cổ phần Than Đèo Nai đã tổ chức khánh thành “Công trình đầu tư 05 xe Scania P380” chào mừng kỷ niệm 65 năm ngày Bác Hồ về thăm mỏ than Đèo Nai (30/3/1959-30/3/2024).
-  TVN: Tiếp tục duy trì tình trạng cảnh báo đối với cổ phiếu TVN của VNSteel
-  HTP: 'Chốt' danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bất thường
-  SSH: Sunshine Homes cho rằng, năm 2024 sẽ không dành cho những doanh nghiệp tay ngang, đặt mục tiêu doanh thu 4.000 tỷ đồng và lãi sau thuế 1.270 tỷ đồng.
-  ORS: Đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế tăng 26% và nâng vốn trên 5.500 tỷ trong năm 2024
-  PSH: Công ty Dầu khí Nam Sông Hậu nợ thuế hơn 1.117 tỷ đồng
-  VND: Vụ tấn công VNDIRECT - “hội chuông cảnh tỉnh” các hệ thống thông tin quan trọng

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	01/04/2024	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1284.09	-0.47%	0.18%	2.05%	13.64%	20.61%
HNX30 INDEX	533.82	-0.83%	0.39%	4.67%	7.87%	43.21%
VN30 INDEX	1296.9	-0.48%	0.99%	2.35%	14.62%	20.79%
S&P 500	5254.35	0.11%	0.24%	3.10%	10.16%	30.45%
Dow Jones	39807.37	0.12%	0.07%	2.08%	5.62%	21.67%
Nasdaq	16379.46	-0.12%	-0.14%	1.79%	9.11%	37.34%
Shanghai Composite	3041.167	1.01%	0.49%	0.47%	2.23%	-7.08%
Nikkei 225	40389.49	0.05%	-0.06%	1.20%	20.69%	44.03%
Thailand SET	1377.94	0.55%	-0.22%	0.77%	-2.68%	-14.37%
Malaysia	1539.71	0.24%	-0.17%	0.11%	5.85%	8.23%
Philippine	6903.53	0.08%	0.68%	0.39%	7.03%	4.55%
Indonesia JCI	7288.813	-0.29%	-0.68%	-0.37%	0.22%	6.57%
FTSE 100	7952.62	0.26%	0.89%	4.23%	2.84%	5.13%
DAX	18492.49	0.08%	1.72%	4.61%	10.39%	20.64%
CAC 40	8205.81	0.01%	0.32%	3.51%	8.78%	14.18%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES

USD Chỉ số đồng đô la Mỹ · 1D · TVC ≈ 3.41%

104.460 0.000 104.460

Ichimoku 9 26 52 26

30 DJI · DJ 16.98%

30 DJI · TVC 16.98%



USD

DJI +16.98%

DJI +16.98%

16.00%

14.00%

12.00%

10.00%

8.00%

6.00%

4.00%

DXY +3.41%

21:46:41

2.00%

0.00%

-2.00%

-4.00%

-6.00%

TradingView

Tháng Năm

Tháng 6

Tháng 7

Tháng Tám

Tháng 9

Tháng 10

Tháng 11

Tháng Mười hai

2024

Tháng Hai

Tháng 3

Tháng 4

Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	-0.03	-0.14	0
Fubon FTSE Vietnam ETF	-9.89	-33.09	-29.63	-21.17	-7.23	767.76
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	-2.97	-2.97	-2.97	-33.48	18.11	9.24
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	-1.16	-1.78	-2.98	-4.93
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	0	-0.28	-2.38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	0	-1.7	-9.14
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	0	0
Asian Growth CUBS ETF	0	0	0	0	0	0
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0	0	0	0	0
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0	0	0	0
KIM Growth VN30 ETF	0	0	-1.16	-1.78	-2.98	-4.93
KIM Growth VNFINSELECT ETF	-1.7	-3.83	-18.97	-29.15	-91.65	-107.34
SSIAM VN30 ETF	0	0	0.05	1.87	5.82	5.82
SSIAM VNX50 ETF	0	0	0	0	0	0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0	0	-0.33	-0.01	11	23.12
DCVFMVN Diamond ETF	0	0	0	-0.05	8.7	8.7
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	1.78	1.96
VanEck Vietnam ETF	0	0	0	-1.01	-0.46	-2.32

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
CLW	37,250	546	6.89%
HMC	13,200	939,883	6.88%
SVD	3,470	488,649	6.77%
CSV	64,800	1,758,261	6.23%
TDM	46,900	13,605	4.22%
LPB	17,550	8,061,386	3.85%
SIP	94,000	669,270	3.41%
PAC	31,000	13,277	3.33%
TCH	15,700	11,896,860	3.29%
LEC	6,600	605	3.29%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
DC2	6,600	8,737	10.00%
MCO	26,500	230,939	9.96%
PTD	8,900	121	9.88%
HMR	22,500	267,234	9.76%
TPH	16,900	100	9.74%
THB	12,400	1,400	9.73%
HHC	89,700	410	9.52%
VIT	19,700	136,908	9.44%
UNI	9,300	13,685	9.41%
NBW	26,800	120	9.39%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HU1	5,220	500	-4.74%
POM	5,060	7,132,209	-4.17%
HPX	7,860	15,092,566	-4.15%
RDP	6,530	578,486	-3.97%
NHT	12,100	2,600	-3.97%
VRC	12,500	81,555	-3.47%
FMC	48,550	50,126	-3.29%
VCA	9,120	2,209	-2.77%
CTR	138,300	686,609	-2.74%
BMP	110,000	310,342	-2.65%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VE4	259,400	8,100	-9.99%
HAT	46,400	100	-9.90%
PTI	35,500	100	-9.90%
CX8	7,900	900	-9.20%
GDW	25,300	101	-8.66%
BPC	8,600	400	-8.51%
LDP	18,100	23,116	-7.65%
PEN	6,900	100	-6.76%
VNC	37,400	10,200	-5.56%
PCH	10,500	78,675	-5.41%

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	01/04/2024	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	CP liên quan đầu vào	CP liên quan đầu ra
Oil WTI	USD/bbl.	83,17	2,24%	2,59%	5,90%	PVT	GAS, BSR
Oil Brent	USD/bbl.	87,48	1,61%	1,42%	3,97%	PVT	GAS, BSR
Thép thanh	CNY/MT	3473	-0,83%	-3,74%	-8,38%		HPG
Nhôm	USD/MT	2306,92	1,87%	1,53%	6,89%		
Đồng	USd/lb.	400,7	0,17%	-1,27%	4,34%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Than	USD/MT	129,1	0,08%	2,92%	1,93%		
Đường	USd/lb.	22,52	1,49%	2,09%	-0,75%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Ngô	USd/bu.	442	3,57%	0,28%	6,96%		
Gas	USD/MMBtu	1,763	2,62%	4,75%	-6,47%		
Sữa	USD/cwt	16,34	-0,43%	-0,43%	-5,22%	KDC	VNM, QNS
Vàng	USD/t oz.	2238,4	1,16%	1,45%	8,52%		PNJ
Bạc	USD/t oz.	24,916	0,66%	-0,36%	10,07%		PNJ
Lúa Mỳ	USd/bu.	560,25	2,33%	2,47%	-2,52%		
Thịt lợn	USd/lb.	86,625	0,61%	2,03%	0,73%		
Thép HRC	CNY/MT	3764	-0,92%	-1,83%	-6,39%		HPG

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!